TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2024/DS-PT
Ngày: 16/01/2024
V/v Tranh chấp đòi nợ

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà

Các Thẩm phán: Ông Vũ Viết Văn

Ông Đinh Như Lâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Trang, Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội*:** Bà Trần Thị Ngoan, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 16 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội đã xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số 348/2023/TLPT-DS ngày 6/10/2023 về việc "*Tranh chấp đòi nợ*".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 50/2023/DSST ngày 09/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 578/2023/QĐ-PT ngày 23/11/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 623/QĐPT- HPT ngày 20/12/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Mạnh Cường, sinh năm 1962

Trú tại: Số 108 nhà A1 TT51 Cảm Hội, phường Đống Mác, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Cường: Ông Nguyễn Duy Linh – Luật sư Công ty Luật TNHH ZNA.

Bị đơn: Bà Đỗ Thị Thu Hương, sinh năm 1974.

Trú tại: Số 15 TT Vật tư Thủy Lợi, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội.

Do có kháng cáo của bà Đỗ Thị Thu Hương là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm vụ án có nội dung như sau:

** Tại Đơn khởi kiện ngày 06/7/2022, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn ông Nguyễn Mạnh Cường trình bày:*

Ông và bà Đỗ Thị Thu Hương quen biết nhau qua một người bạn. Năm 2013, bà Hương có hỏi vay tiền của ông để đầu tư kinh doanh. Sau khi thỏa thuận, ông đồng ý cho bà Hương vay số tiền 100.000.000 đồng (đây là tiền riêng của ông), cụ thể:

Ngày 03/01/2014: Vay 30.000.000 đồng, bà Hương viết giấy tay có nội dung:*"Hôm nay ngày 03/1/2014. Tôi là Đỗ Thị Thu Hương. CMND: 011747148. Trú tại: TT Thủy lợi- xã Tứ Hiệp- Thanh Trì- Hà Nội. Tôi có vay của anh Cường. Số tiền là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng chẵn). Người vay tiền ký tên Đỗ Thị Thu Hương".*

Ngày 12/02/2014: Vay 40.000.000 đồng, bà Hương lập giấy tay có nội dung:*"Hôm nay ngày 12/2/2014. Tôi có nhận thêm của anh Cường số tiền là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu). Người nhận tiền bà Đỗ Thị Thu Hương ký"*

Ngày 05/10/2015, bà Hương viết giấy xác nhận lại số tiền đã vay tổng cộng là 70.000.000 đồng. Trong giấy đó, bà Hương thừa nhận ngày 03/01/2014 và ngày 12/02/2014 có vay của ông tổng số tiền 70.000.000 đồng nhưng do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bà Hương xin khất nợ đến tháng 02/2017 sẽ trả hết nợ. Tuy nhiên sau đó, bà Hương tiếp tục vay thêm 30.000.000 đồng và cam kết đến ngày 28/6/2014 sẽ trả nợ.

Hiện nay các khoản vay trên đã quá hạn trả nợ rất lâu nhưng bà Hương không trả tiền cho ông. Toàn bộ các giấy vay tiền do bà Hương trực tiếp viết, ông đã nộp cho Tòa án toàn bộ bản gốc.

Nay ông khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết buộc bà Hương phải trả cho ông toàn bộ số tiền đã vay các lần, tổng cộng là 100.000.000 đồng tiền gốc, tiền lãi đối với số tiền vay 70.000.000 đồng tính từ tháng 3/2017 và tiền lãi đối với số tiền vay 30.000.000 đồng tính từ tháng 7/2017. Cụ thể:

- Khoản vay 70.000.000 đồng: Thời điểm phát sinh lãi quá hạn từ tháng 03/2017 là 72 tháng. Lãi suất 0,83%. Số tiền lãi phải trả là: 70.000.000 đồng x 72 tháng x 0,83% = 41.832.000 đồng.

- Khoản vay 30.000.000 đồng: Thời điểm phát sinh lãi quá hạn từ tháng 07/2017 là 68 tháng. Lãi suất 0,83%. Số tiền lãi phải trả là: 30.000.000 đồng x 68 tháng x 0,83% = 16.932.000 đồng.

Như vậy, ông yêu cầu bà Hương phải trả tổng số tiền nợ gốc là 100.000.000 đồng và tổng số tiền nợ lãi là 58.764.000 đồng. Ngoài ra, ông không có yêu cầu gì khác.

** Bị đơn là bà Đỗ Thị Thu Hương trình bày:*

Ngày 12/12/2013, bà có hỏi vay ông Cường số tiền 200.000.000 đồng với lãi suất 2%/tháng. Việc vay nợ giữa hai bên có viết giấy vay tiền và giấy nhận tiền. Người cho vay là bà Hằng nhưng thực tế ông Cường thực hiện mọi giao dịch và giao tiền cho bà. Để đảm bảo khoản vay, bà giao cho ông Cường Hợp đồng tặng cho nhà đất tại địa chỉ: Tập thể Thủy lợi, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội do bố mẹ bà tặng cho bà.

Ngày 03/01/2014, bà vay thêm ông Cường số tiền 30.000.000 đồng, lần vay này hai bên không viết giấy tờ gì. Đến kỳ trả lãi, do khó khăn nên bà có gặp ông Cường xin khất nợ và xin không trả lãi. Ông Cường đồng ý việc bà xin lãi và trả gốc nhanh chóng.

Khoảng năm 2016, bà đã trả ông Cường tổng số tiền 200.000.000 đồng (chia làm 02 lần, một lần 50.000.000 đồng vào khoảng năm 2014 -2015, một lần 150.000.000 đồng vào khoảng năm 2016). Như vậy, số tiền gốc 200.000.000 đồng mà bà vay của ông Cường, bà đã thanh toán xong nên bà không còn lưu trữ giấy tờ vay mượn giữa bà và ông Cường.

Bà thừa nhận đúng chữ viết, chữ ký của bà trên các giấy vay tiền ông Cường giao nộp cho Tòa án nhưng số tiền vay ghi trong giấy vay tiền (tổng 02 lần) 70.000.000 đồng vào ngày 12/02/2014 là 40.000.000 đồng và 30.000.000 đồng vay thêm đó là tiền mà ông Cường tính lãi. Tuy nhiên, ngoài lời trình bày bà không có tài liệu chứng minh về số tiền 70.000.000 đồng là tiền lãi mà ông Cường yêu cầu bà ghi.

Bà xác nhận bà chỉ còn nợ ông Cường 30.000.000 đồng theo Giấy vay tiền ngày 03/01/2014 mà ông Cường nộp cho Tòa án. Nay bà tự nguyện trả cho ông Cường 50.000.000 đồng ngoài ra không thừa nhận khoản nợ nào khác.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 50/2023/DSST ngày 09/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội đã quyết định:

Xử: *Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ông Nguyễn Mạnh Cường. Buộc bà Đỗ Thị Thu Hương có trách nhiệm trả nợ cho ông Nguyễn Mạnh Cường số tiền gốc 100.000.000 đồng và trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.*

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Không đồng ý với quyết định của Bản án dân sự sơ thẩm, bị đơn bà Đỗ Thị Thu Hương có đơn kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đương sự không rút đơn khởi kiện, đơn kháng cáo, không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, không xuất trình chứng cứ mới.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Nguyên đơn – ông Nguyễn Mạnh Cường và ông Cường thống nhất ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên quyết định của Bản án dân sự sơ thẩm, tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Cường đối với bà Đỗ Thị Thu Hương về việc buộc bà Đỗ Thị Thu Hương phải trả cho ông số tiền nợ gốc là 100.000.000 đồng và trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật. Ông Cường tự nguyện rút yêu cầu khởi kiện về việc đòi bà Hương thanh toán số tiền lãi đối với khoản vay trên.

Bị đơn – bà Đỗ Thị Thu Hương giữ nguyên ý kiến: Bà cho rằng đã trả đủ cho ông Cường toàn bộ số tiền nợ gốc và nợ lãi tổng cộng là 200.000.000 đồng. Hiện bà chỉ còn nợ ông Cường số tiền 30.000.000 đồng theo giấy vay tiền ngày 03/01/2014.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội:

- Về tố tụng: Hội đồng xét xử và các đương sự tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ kiện, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự tuyên sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 50/2023/DSST ngày 09/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội theo hướng không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Đỗ Thị Thu Hương; Đình chỉ giải quyết 1 phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Mạnh Cường với bị đơn bà Đỗ Thị Thu Hương đối với yêu cầu đòi tiền lãi 58.764.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn bà Đỗ Thị Thu Hương nộp trong hạn luật định, đã nộp tiền tạm ứng án phí, về hình thức là hợp lệ.

Về nội dung: Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Đỗ Thị Thu Hương, Hội đồng xét xử thấy rằng:

- *Về nợ gốc*: Nguyên đơn ông Nguyễn Mạnh Cường khởi kiện yêu cầu bà Hương phải trả 100.000.000 đồng tiền nợ gốc. Ông Cường đã xuất trình giấy vay tiền đối với số tiền 30.000.000 đồng ngày 03/01/2014, 40.000.000 đồng ngày 12/02/2014 và giấy vay số tiền 30.000.000 đồng hẹn đến ngày

28/6/2014 trả.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Đỗ Thị Thu Hương đều thừa nhận toàn bộ chữ ký, chữ viết trên giấy vay tiền đối với khoản vay ngày 03/01/2014, ngày 12/02/2014 và giấy vay số tiền 30.000.000 đồng cam kết trả nợ ngày 28/6/2014 đúng là chữ viết, chữ ký của bà. Bà Hương cho rằng bà đã trả đủ cho ông Cường toàn bộ tiền nợ gốc và lãi tổng cộng là 200.000.000 đồng. Hiện bà chỉ còn nợ ông Cường số tiền 30.000.000 đồng theo giấy vay tiền ngày 03/01/2014 nhưng bà Hương không xuất trình được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình.

Tại phiên toà phúc thẩm, bà Hương trình bày do thời gian đã lâu nên bà đã vứt bỏ toàn bộ các giấy tờ về việc trả nợ cho ông Cường nên bà không có tài liệu nào để nộp cho Tòa án.

Xét thấy, nguyên đơn ông Cường khởi kiện đã cung cấp được các chứng cứ là bản gốc các giấy vay tiền giữa ông và bà Hương. Bà Hương đều thừa nhận toàn bộ chữ ký, chữ viết trên các Giấy vay tiền này là do bà viết và ký tên. Bà Hương không cung cấp được tài liệu nào khác chứng minh bà bị ép buộc phải viết và ký giấy vay nợ, ký đã trả nợ số tiền 200.000.000 đồng cho ông Cường. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Hương phải thanh toán cho ông Cường số tiền nợ gốc 100.000.000 đồng là có căn cứ. Hội đồng xét xử nhận thấy không có căn cứ chấp nhận nội dung kháng cáo của bị đơn bà Đỗ Thị Thu Hương về việc đã trả tiền cho ông Cường.

- *Về nợ lãi*: Tại cấp sơ thẩm, ông Cường đã rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền lãi nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không tuyên đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện này tại phần quyết định của Bản án là thiếu sót, không đúng theo quy định tại Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Do đó, cần sửa Bản án sơ thẩm về nội dung này.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Đỗ Thị Thu Hương.

Về án phí:

Án phí dân sự phúc thẩm: Do sửa Bản án dân sự sơ thẩm nên bị đơn bà Đỗ Thị Thu Hương không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, được nhận lại dự phí đã nộp.

Án phí dân sự sơ thẩm:

- Nguyên đơn ông Nguyễn Mạnh Cường không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội.

- Bị đơn là Đỗ Thị Thu Hương phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền nợ mà bà phải trả cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên, áp dụng Khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự tuyên sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 50/2023/DSST ngày 09/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26; Điều 147; Điều 227; Điều 325; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 274; Điều 275; Điều 463; Điều 465; Điều 466; Điều 470 Bộ luật Dân sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 50/2023/DSST ngày 09/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội như sau:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Nguyễn Mạnh Cường. Buộc bà Đỗ Thị Thu Hương có trách nhiệm trả nợ cho ông Nguyễn Mạnh Cường số tiền nợ là 100.000.000 đồng.

- Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Mạnh Cường yêu cầu bà Đỗ Thị Thu Hương phải trả số tiền lãi là 58.764.000 đồng.

Về án phí:

Án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn bà Đỗ Thị Thu Hương không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả bà Đỗ Thị Thu Hương 300.000 đồng số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số AA/2020/0063740 ngày 30/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội.

Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn bà Đỗ Thị Thu Hương phải chịu số tiền 5.000.000đồng là án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

- Hoàn trả ông Cường số tiền 2.500.000 đồng tạm ứng phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lại thu tiền tạm ứng số AA/2020/0062964 ngày 18/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong,

tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND huyện Thanh Trì;
- Chi cục THADS huyện Thanh Trì;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Hà